TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Khắc Tạo và bà Phạm Phương Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1989 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D II, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963; vợ: Vy Thị Hồng D, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1955 – Luật sư, Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn D II, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vy Quốc M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn D II, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Có mặt.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963. Vắng mặt.

3. Chị Vi Thị Hồng D, sinh năm 1994. Có mặt.

4. Anh Trần Đ T, sinh năm 1988. Có mặt.

5. Chị Đặng Thị Mai H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2022, Đỗ Văn P sinh năm 1966, trú tại Thôn D II, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến quán nước nhà ông Vy Văn S sinh năm 1963 ở cùng thôn uống nước. Khi đó Nguyễn Mạnh Đ cũng đang ngồi chơi ở quán ông S. Đỗ Văn P thấy tệp phong bì của quán ông S để bừa bộn nên xếp lại thì giữa ông P và Đ có lời qua tiếng lại, chửi nhau, Đ dùng chân đạp 01 phát vào bụng ông P khiến ông P bị ngã ra giường. Nguyễn Mạnh Đ lấy chiếc bật lửa ga ở quán cầm ở tay phải đâm nhiều phát vào vùng mặt, đầu của ông Ph làm chảy máu ở trán và vùng lông mày trái. Sự việc được mọi người can ngăn, Nguyễn Mạnh Đ đi xe đạp về nhà, sau đó ông P cũng đi về.

Đỗ Văn P tiếp tục đi đến nhà Nguyễn Mạnh Đ, mục đích để nói chuyện với bố mẹ Đ. Khi đến nơi, do bố mẹ Đ đang ngủ trong nhà nên Nguyễn Mạnh Đ bảo Đỗ Văn P đi về nhưng ông P không về nên giữa hai bên tiếp tục cãi chửi nhau. Nguyễn Mạnh Đ lấy con dao để trên bàn trong quán của gia đình lao đến chỗ Đỗ Văn P đang đứng, dùng tay trái ôm cổ ông P từ phía sau, đè ông P nằm sấp xuống đất, tay phải cầm dao chém hai phát từ trên xuống, trúng vào đầu ông P. Sau đó, Đ bỏ ông P ra rồi đi vào nhà, ông P cũng tự đi về nhà và được người thân đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế huyện H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 993/22/TgT ngày 12/10/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Văn P là 15%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 100/KLGĐ ngày 13/4/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 04/9/2022 và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Mạnh Đ có bệnh động kinh cục bộ phức tạp chưa biến đổi nhân cách/rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2/F06.3. Tại thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 con dao có tổng chiều dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, chuôi dao dài 13cm, bản rộng nhất 07cm của gia đình bị cáo; 01 bật lửa ga màu đỏ, có phần chứa ga bằng nhựa, phần đầu chứa bánh răng bằng kim loại màu trắng của Vy Quốc M là con trai ông S để ở quán là công cụ bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị

hại. Đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội có 01 chiếc điếu cày bằng tre là tài sản của Vy Quốc M để mọi người sử dụng hút thuốc lào khi đến quán. Các vật chứng, đồ vật hiện đang tạm giữ.

Về dân sự: Ngày 08/9/2022, Nguyễn Mạnh Đ đã trả 2.000.000 đồng tiền viện phí và bồi thường cho ông Đỗ Văn P 25.000.000 đồng là tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần. Ông P không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Văn P trình bày, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã thanh toán cho ông số tiền viện phí là 2.000.000 đồng và ông đã nhận đủ số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng, tổng cộng là 27.000.000 đồng, ông không còn yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Quốc M vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến những vật chứng bị thu giữ do không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu nhận lại và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong về dân sự, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng là 01 (một) con dao, 01 (một) điếu cày bằng tre, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Mạnh Đ trình bày đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Quốc M và người làm chứng bà Đỗ Thị T, chị Đặng Thị Mai H vắng mặt. Anh Vy Quốc M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Đỗ Thị T, chị Đặng Thị Mai H vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2022, tại Thôn D II, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ có cãi chửi nhau với ông Đỗ Văn P. Nguyễn Mạnh Đ đạp một phát vào bụng ông P sau đó dùng tay phải cầm 01 chiếc bật lửa ga đấm nhiều phát vào vùng mặt, đầu ông P rồi bỏ về. Bị đánh nên ông Đỗ Văn P đến nhà Nguyễn Mạnh Đ, hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, Nguyễn Mạnh Đ lấy 01 con dao chém hai phát trúng vào đầu ông P, gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong về dân sự cho bị hại ông Đỗ Văn P, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận bị cáo là người có bệnh động kinh cục bộ phức tạp chưa biến đổi nhân cách/rối loạn cảm xúc thực tổn, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ khả năng nhận

thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[9] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có điều kiện khám chữa bệnh cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại Đỗ Văn P đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 27.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, tổng chiều dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, chuôi dao dài 13cm, bản rộng nhất dài 7cm; 01 (một) điếu cày bằng tre có tổng chiều dài là 78cm, có một đầu cắt thẳng, một đầu cắt vát chéo hai bên, từ đầu cắt vắt chéo hai bên lên 15cm có gắn 01 lõ điếu; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, có phần chứa ga bằng nhựa, phần đầu chứa bánh răng bằng kim loại màu trắng.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/7/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại Đỗ Văn P về việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 27.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao, tổng chiều dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm, chuôi dao dài 13cm, bản rộng nhất dài 7cm; 01 (một) điếu cày bằng tre có tổng chiều dài là 78cm, có một đầu cắt thẳng, một đầu cắt vát chéo hai bên, từ đầu cắt vắt chéo hai bên lên 15cm có gắn 01 lõ điếu; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, có phần chứa ga bằng nhựa, phần đầu chứa bánh răng bằng kim loại màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết